

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Hoàng Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Trung H1 (tên gọi khác: không có); sinh ngày 08 tháng 4 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H2, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Trung T2, sinh năm 1966 và bà Nông Thị K1, sinh năm 1966; vợ là Hà Thị C (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2016, Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi mua dâm, đã chấp hành xong ngày 15/11/2016, đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/02/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Thanh H3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Mông Văn H4. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lô Văn K2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Trung H1 nghiện chất ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 06 giờ ngày 14/02/2020, Nông Trung H1 đem theo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng một mình đi bộ từ khu vực bãi dừa thuộc xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo đường mòn lên đỉnh đồi C thuộc xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi lên đến đỉnh đồi C thuộc lãnh thổ Việt Nam (cách hàng rào Trung Quốc khoảng 20m), Nông Trung H1 gặp và mua 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ). Sau đó, Nông Trung H1 nhận 02 (hai) gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái đi về cửa khẩu T3. Khi về đến lán ở khe suối chân đồi K3 thuộc thôn N, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nông Trung H1 đem 02 (hai) gói ma túy đổ lẫn với nhau, chia nhỏ gói lại được 05 (năm) gói ma túy với mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện có nhu cầu. Nông Trung H1 sử dụng 01 (một) gói ma túy, còn lại 04 (bốn) gói Nông Trung H1 lấy tờ giấy có dòng kẻ gói lại, cất giấu trong túi quần đằng trước bên phải và tiếp tục đi về cửa khẩu T3 tìm việc làm thuê. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nông Trung H1 đi đến chân đồi K3 thuộc thôn N, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bán ma túy cho các đối tượng nghiện; tại đây Nông Trung H1 đã bán 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng cho Mông Văn H4, sinh năm 1984, cư trú tại thôn B, xã T4, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; khi Mông Văn H4 vừa nhận gói ma túy cất vào trong túi quần thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2020.

Tổ công tác đã thu giữ của Nông Trung H1: 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có ba gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nông Trung H1”; tạm giữ của Nông Trung H1: 100.000 (một trăm nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Nông Trung H1”; 01 (một) con dao gập màu xanh – bạc đã qua sử dụng.

Thu giữ của Mông Văn H4 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Mông Văn H4”.

Tại Kết luận giám định số 80/KL-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì thư có chữ “QT Nông Trung H1”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,075 gam (đã trừ bì).

- Phong bì thư có chữ “QT Mông Văn H4”: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,028 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Trung H1 về

tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Mông Văn H4 khai bản thân nghiện ma túy, ngày 14/02/2020 được mua với Nông Trung H1 01 (một) gói ma túy để sử dụng và đây là lần đầu tiên mua ma túy với Nông Trung H1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Trung H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Trung H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) con dao màu xanh – bạc đã qua sử dụng. Tịch thu của Nông Trung H1 100.000 (một trăm nghìn) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo chưa có tiền án, thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị miễn án phí cho bị cáo; bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 14/02/2020, Nông Trung H1 đã đi mua ma túy về chia nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, tại khu vực đồi K3 thuộc thôn N, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Trung H1 đang có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,028 gam heroine cho Mông Văn H4; ngoài ra còn thu giữ trên người Nông Trung H1 03 (ba) gói ma túy có khối lượng là 0,075 gam heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Trung H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa; bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay; điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 19/3/2020 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao

gối, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao màu xanh – bạc đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng vào việc chia số ma túy thành các gói nhỏ. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Nông Trung H1 do phạm tội mà có.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không xác minh nhưng không làm rõ được, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Mông Văn H4 là người nghiện đã mua ma túy với bị cáo; khối lượng ma túy của Mông Văn H4 là 0,028 gam heroine, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[14] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đây là nghĩa vụ và trách nhiệm bị cáo phải thực hiện, do đó không chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Trung H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Trung H1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,062 gam Heroine) để trong 01 (một) gói giấy, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nông Trung H1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,013 gam Heroine) để trong 01 (một) gói giấy, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Mông Văn H4” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) con dao gấp màu xanh – bạc (của Nông Trung H1).

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Nông Trung H1, được để trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “Tiền Nông Trung H1”.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Trung H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh